

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HS-ST
Ngày: 25-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Ông Trần Ngọc Đồi

2-Bà Nguyễn Thị Phương Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Ân Đông- Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo: Phạm Ngọc Minh Q, sinh năm 1988 tại tỉnh Ninh Thuận.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 03, phường ĐS, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1948 và bà Võ Thị Th, sinh năm 1952; Bị cáo có vợ và 02 con

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 26/9/2013, Phạm Ngọc Minh Q bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 sáu tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 315/2013/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2014, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến ngày 14/10/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn H; (Đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn T2, sinh năm 1933; (Cha ruột)
2. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1932; (Mẹ ruột)
3. Bà Nguyễn Thị Yên X, sinh năm 1965; (Vợ)
4. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1987; (Con)

Cùng địa chỉ: Thôn TB, xã HT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

5. Chị Nguyễn Thị Thu Ph, sinh năm 1988; (Con)

Địa chỉ: Thôn TH, xã HT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

6. Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1990; (Con)

Địa chỉ: Khu phố BS, thị trấn LS, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

7. Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1992; (Con)

Địa chỉ: Thôn TB, xã HT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

8. Chị Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1996; (Con)

Địa chỉ: Thôn 5, xã HL, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

(Ông T2, bà Ngh, bà X, chị Ph, chị Th, anh T, chị Loan cùng ủy quyền cho anh Nguyễn Minh T1 theo các giấy ủy quyền lập ngày 10/10/2019 và 18/5/2020)

Anh Nguyễn Minh T1 có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Thành V, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xã PH, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận.

2. Ông Bùi Hồng L, sinh năm 1976 (có mặt);

3. Ông Nguyễn Trường Ch, sinh năm 1968 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn TB, xã HT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 03/7/2019, Phạm Ngọc Minh Q, sinh năm 1988, có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 85B1-659.02 do Q là chủ sở hữu chở phía sau Lê Thành V, sinh năm 1992, ở xã PH, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận theo Quốc lộ 1A, hướng Phan Rang – Phan Thiết đến tỉnh Bình Dương để làm thuê. Trong suốt quãng đường đi, Q là người điều khiển xe mô tô biển số 85B1-659.02. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi Phạm Ngọc Minh Q điều khiển xe mô tô biển số 85B1-659.02 đến Km 1645+600m Quốc lộ 1A, thuộc thôn TB, xã HT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận, đây là đoạn đường có đoạn mở của dải phân cách và nằm trong hiệu lực của biển cảnh báo nguy hiểm “Giao nhau với đường không ưu tiên” và biển báo “Cấm quay đầu xe”. Lúc này, Q phát hiện ông Nguyễn H, sinh năm 1964, ở thôn TB, xã HT, huyện BB điều khiển xe mô tô biển số 86B2-416.02 không có giấy phép lái xe theo quy định trên làn đường dành cho xe ô tô theo hướng ngược lại có biểu hiện say xỉn và đang chuyển hướng vào đoạn

mở nhưng sau đó lại điều khiển xe đi vào lề phải của Quốc lộ 1A và thuộc đầu đoạn mở hướng Phan Rang – Phan Thiết thì ông H quay đầu và điều khiển xe mô tô chuyển hướng từ làn đường xe thô sơ sang làn đường hỗn hợp để qua đường nhưng không bật xi nhan. Lúc này, Q đang điều khiển xe trên làn đường hỗn hợp nhưng không giảm tốc độ đến mức an toàn, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe ông H điều khiển đang chạy phía trước và bắt đầu chuyển hướng qua trái nên Q đã điều khiển xe mô tô biển số 85B1-659.02 tung từ phía sau đến vào phần hông bên trái xe mô tô 86B2-416.02 do ông Nguyễn H điều khiển làm ông H, Q, V và 02 xe mô tô ngã ra đường. Xe mô tô biển số 85B1-659.02 ngã ở làn đường xe ô tô, xe mô tô 86B2-416.02 ngã ở làn đường hỗn hợp. Sau khi tai nạn xảy ra, vì sợ cản trở giao thông, một số người dân đã dắt xe mô tô biển số 85B1-659.02 vào lề đường và đưa Q, V cùng ông Huê bị thương đến Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận cấp cứu nhưng do vết thương của ông Nguyễn H quá nặng nên ông H được chuyển viện đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận và chết trên đường chuyển viện.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 599/PY-PC09 ngày 11/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa chấn thương vùng đỉnh chẩm trái, vùng trán trái, vùng đuôi cung mào trái và vùng thất lưng mông trái.

- Vỡ lún xương sọ vùng đỉnh chẩm trái. Xuất huyết não.

2. Nguyên nhân chết: Nguyễn Huê chết do chấn thương sọ não.

3. Nồng độ cồn trong máu: 77,74mg/100ml máu.

Về tang, vật chứng của vụ án:

Xe mô tô biển số 86B2-416.02. Sau khi khám nghiệm, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Minh T1 là đại diện hợp pháp của bị hại.

Đối với xe mô tô biển số 85B1-659.02 của Phạm Ngọc Minh Q cùng giấy đăng ký xe mô tô (bản phô tô có chứng thực) đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình xử lý trả lại cho Phạm Ngọc Minh Q.

Đối với giấy phép lái xe mô tô số 580066000818 mang tên Phạm Ngọc Minh Q do sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 15/10/2015, kèm theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Phạm Ngọc Minh Q đã tác động gia đình bồi thường cho Nguyễn Minh T1 là đại diện hợp pháp của bị hại số tiền tổng cộng 82.000.000đồng. Nguyễn Minh T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại cho Q.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKS.HBB ngày 28/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Phạm Ngọc Minh Q về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Minh Q từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Ngọc Minh Q trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

+ Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc Minh Q 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô số 580066000818 do sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 15/10/2015.

- Bị cáo thống nhất với lời luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện của bị hại có ý kiến: Bảo lưu ý kiến như đã trình bày tại giai đoạn điều tra, không trình bày gì thêm và xin Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về vấn đề bồi thường thiệt hại, gia đình và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, gia đình không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Ngọc Minh Q đã khai nhận toàn bộ diễn biến của vụ án tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 03/7/2019. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phạm Ngọc Minh Q là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số

85B1-659.02 chạy không giữ khoảng cách an toàn, không giảm tốc độ đến mức không còn nguy hiểm tại khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm tung vào xe mô tô 86B2-416.02 do ông Nguyễn H điều khiển chạy cùng chiều phía trước đang di chuyển hướng qua đường gây ra tai nạn, hậu quả làm cho ông Nguyễn H chết. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Ngọc Minh Q đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019, đồng thời vi phạm pháp luật hình sự; đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Ngọc Minh Q đã phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Ngọc Minh Q về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường số tiền 82.000.000 đồng (*Tám mươi hai triệu đồng*) cho người đại diện hợp pháp của bị hại, gia đình bị hại cũng có đơn xin bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng (là liệt sĩ). Ngoài ra, trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi, khi điều khiển xe mô tô trong tình trạng nồng độ cồn trong máu 77,74mg/100ml và chuyển hướng không bật tín hiệu và khi chưa đảm bảo an toàn là vi phạm vào khoản 8 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ và đó cũng là một trong những nguyên nhân của vụ tai nạn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo một hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như nêu trên; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đại diện bị hại thiết tha xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình có vợ và hai con còn nhỏ. Từ khi xảy ra tai nạn đến nay, sức khỏe của bị cáo có phần giảm sút nên hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo cũng gặp rất nhiều khó khăn.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ và không buộc khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không

giám giữ là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cũng đủ để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra các bên đã tự thỏa thuận về phần bồi thường trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa, đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về tang, vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 86B2-416.02. Sau khi khám nghiệm, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Minh T1 là đại diện hợp pháp của bị hại. Còn đối với xe mô tô biển số 85B1-659.02 của Phạm Ngọc Minh Q cùng giấy đăng ký xe mô tô (bản sao) đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình xử lý trả lại cho Phạm Ngọc Minh Q. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với giấy phép lái xe mô tô số 580066000818 mang tên Phạm Ngọc Minh Q do sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 15/10/2015 là của bị cáo, không liên quan gì đến vụ án nên cần phải trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc Minh Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc Minh Q 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến ngày 14/10/2020; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường ĐS nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo Phạm Ngọc Minh Q cho Ủy ban nhân dân phường ĐS, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vi phạm nghĩa vụ được quy định tại Điều 99 Luật thi hành án hình sự thì sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 105 Luật Thi hành án hình sự.

3. Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc Minh Q 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô số 580066000818 do sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 15/10/2015.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc Minh Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/11/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- VKSND huyện B.Bình;
- Công an huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyên